

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DS-PT
Ngày 06-4-2025
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Thẩm phán: Ông Bùi Duy Thạch
Bà Lê Thị Hải Yến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2024/TLPT-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp kiện đòi tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Quang T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 1, khu Nam Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Đức Bấy – Luật sư Văn phòng luật sư 19.8 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Quang T trình bày:

Vào cuối năm 2017 ông T và bà Bùi Thị Thanh Thúy, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 23, khu Đông Hải 1, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh sở hữu chung 01 mảnh đất diện tích 135m² tại thửa đất số 9d, tờ bản đồ số 72, tại Tổ dân phố 18, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng sau đó chuyển nhượng mảnh đất trên cho Giám đốc Công ty TNHH Tin học truyền thông Cát Bà do anh Hoàng Văn C là Giám đốc với số tiền 9.400.000.000 đồng. Việc chuyển nhượng hai bên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bà Thúy và ông T tạo điều kiện hoàn thiện các thủ tục chuyển nhượng để ông C dùng chính mảnh đất trên để thế chấp ngân hàng lấy tiền trả cho bà Thúy và ông T.

Anh C đã thanh toán cho bà Bùi Thị Thanh Thúy đủ số tiền là 4.700.000.000 đồng (bằng $\frac{1}{2}$ giá trị mảnh đất). Phần tiền của ông T là 4.700.000.000 đồng, anh C mới thanh toán 3.350.000.000 đồng, số tiền còn lại là 1.350.000.000 đồng, anh C xin nợ lại và được ông T đồng ý. Tại nhà ông T, anh C tự tay viết Giấy vay tiền thời hạn vay 02 tháng, từ ngày 11 tháng 01 năm 2017 đến ngày 12 tháng 3 năm 2017, hai bên thỏa thuận không tính lãi. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ, anh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, mặc dù ông T đã nhiều lần đòi.

Ông T yêu cầu Tòa án buộc anh C phải trả cho ông đủ số tiền gốc là 1.350.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền trên tạm tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2017 đến ngày 30 tháng 5 năm 2024 là 07 năm 78 ngày theo mức lãi suất 10%/năm là 973.000.000 đồng. Tổng số tiền ông T yêu cầu anh C phải trả là 2.323.000.000 (Hai tỷ, ba trăm hai mươi ba triệu) đồng. Trong trường hợp anh C trả tiền gốc thì ông T sẽ không tính tiền lãi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu đối với khoản tiền lãi và giữ nguyên yêu cầu anh C trả số tiền gốc 1.350.000.000 đồng. Ông T cũng trình bày thêm, do tin tưởng, ông mới đồng ý cho anh C nợ số tiền trên nhưng sau khi anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ ông đã nhiều lần thúc giục, đến gặp cả bố mẹ, vợ con anh C để tác động anh C trả nợ nhưng không những không có kết quả mà thực tế quan hệ của hai bên ngày càng căng thẳng, anh C không những không có thiện chí trả nợ mà cố tình chối bỏ trách nhiệm đối với số nợ trên.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn, anh Hoàng Văn C trình bày:

Năm 2016, anh C với tư cách là Giám đốc Công ty TNHH Tin học truyền thông Cát Bà (gọi tắt là Công ty) có nhận chuyển nhượng của bà Bùi Thị Thanh Thúy, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 23, khu Đông Hải 1, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 1, khu Nam Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh 01 mảnh đất, diện tích 135m² (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Thúy và ông T) tại Tổ dân phố 18, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Hải Phòng, giá chuyển nhượng 9,5 tỷ đồng nhưng thực tế trả cho nhau là 9,4 tỷ đồng. Việc chuyển nhượng được lập thành Hợp đồng giữa Công ty, bà Thúy, ông T; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được sang tên cho Công ty. Trước khi quyết định mua, anh C có thỏa thuận bà Thúy có trách nhiệm làm thủ tục thế chấp mảnh đất trên để vay Ngân hàng, số tiền vay được sẽ chuyển trực tiếp cho bà Thúy. Như vậy, việc chuyển nhượng mảnh đất

trên đã hoàn tất. Về quan hệ với ông T chỉ đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng thì anh C mới gặp, còn trước đó chỉ giao dịch với bà Thuý. Về Giấy vay tiền ngày 11 tháng 01 năm 2017 số tiền vay là 1.350.000.000 đồng, anh C cho biết do chị Đào bảo đến nhà ông T vay tiền trả nợ nhưng khi viết giấy xong thì ông T không chuyển tiền cho anh. Việc ký vào Giấy vay tiền gần như bị ép buộc. Sự việc có chị Đào là nhân viên của chị Thuý làm chứng. Thời gian sau này ông T nhiều lần đe dọa anh và những người thân trong gia đình anh ép anh trả số tiền trên. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông T buộc trả tiền gốc 1.350.000.000 đồng và tiền lãi, quan điểm của anh C là anh không không vay tiền của ông T nên không có trách nhiệm trả.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26 tháng 8 năm 2024, người làm chứng chị Nguyễn Thị Bích Đào trình bày: Vào thời điểm năm 2016, chị Đào là kế toán của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Hoàng Gia Quảng Ninh, do bà Bùi Thị Thanh Thuý làm Giám đốc. Tại thời điểm đó, bà Thuý và ông T đồng sở hữu 01 mảnh đất diện tích 135m² tại thửa đất số 9d, tờ bản đồ số 72, tại Tổ dân phố 18, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Thửa đất trên sau đó được chuyển nhượng cho Công ty TNHH Tin học truyền thông Cát Bà do anh Hoàng Văn C làm Giám đốc, do chị Đào làm kế toán của chị Thuý nên được giao giúp làm một số thủ tục cho việc chuyển nhượng trên.

Về giấy vay tiền ngày 11 tháng 01 năm 2017 giữa ông T và anh C, chị Đào là người làm chứng nên nắm rõ, cụ thể: Khi thực hiện việc chuyển nhượng giữa ông T, ông C và bà Thuý có thoả thuận với nhau do ông C không đủ tiền nên các bên làm Hợp đồng chuyển nhượng, sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để ông C thế chấp ngân hàng. Tuy nhiên, khi Ngân hàng giải ngân không đủ số tiền để ông C thanh toán cho bà Thuý, ông T; cụ thể: Giá chuyển nhượng là 9.400.000.000 đồng, ông C đã thanh toán cho bà Thuý đủ số tiền là 4.700.000.000 đồng (bằng ½ giá trị mảnh đất). Phần của ông T là 4.700.000.000 đồng ông C mới thanh toán 3.350.000.000 đồng. Chị Đào thừa nhận việc mua bán, thanh toán anh C và bà Thuý giao dịch với nhau, số tiền còn thiếu bà Thuý bảo chị dẫn anh C đến nhà ông T xin nợ lại, sau khi được ông T đồng ý hai bên viết thành Giấy vay tiền là 1.350.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 11 tháng 01 năm 2017 đến ngày 12 tháng 3 năm 2017, việc vay mượn không tính lãi. Giấy vay tiền, anh C là người trực tiếp viết tại nhà ông T, anh C và ông T ký nhận, chị Đào là người làm chứng việc nhận nợ trên, nên biết rõ việc viết Giấy vay tiền trên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc.

Lời khai của bà Bùi Thị Thanh Thuý, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 23, khu Đông Hải 1, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Tại biên bản ghi lời khai ngày 20 tháng 5 năm 2024, bà Thuý trình bày: Bà Thuý và ông T có chung 01 mảnh đất diện tích khoảng 130m² tại Tổ dân phố 18 thị trấn Cát Bà. Năm 2017, bà và ông T chuyển nhượng cho ông Hoàng Văn C với giá 9,4 tỷ đồng và làm thủ tục sang tên theo đúng quy định. Quá trình thanh toán tiền, phần tiền 4,7 tỷ đồng, bà đã nhận đủ. Do anh C còn thiếu tiền nên đã xin khát nợ và được ông T cho nợ lại số tiền 1,35 tỷ đồng. Việc vay mượn, nhận nợ là do ông C và ông T tự thoả thuận với nhau, bà Thuý không can thiệp và không tham gia.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, Luật sư Lê Đức Bấy trình bày: Giấy vay tiền ngày 11 tháng 01 năm 2017 do anh C tự viết, tự ký tuy nhiên mới chỉ là điều kiện cần mà chưa đủ để thể hiện việc ông T cho anh C vay số tiền 1.350.000.000 đồng, không có việc giao tiền cho nhau. Để xác định nguồn gốc số tiền cần làm rõ việc chuyển nhượng đất để xác định số tiền anh C còn nợ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Với nội dung nêu trên tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Hoàng Văn C phải trả cho ông Lê Quang T số tiền là 1.350.000.000 (Một tỷ, ba trăm năm mươi triệu) đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của đương sự và các vấn đề khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, **bị đơn** là ông Hoàng Văn C kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự cơ bản thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Từ những phân tích nêu trên nhận thấy Bản án sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Viện Kiểm sát tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp kiện đòi tài sản, bị đơn là ông Hoàng Văn C có nơi cư trú tại: Tổ dân phố 12, thị trấn Cát Bà,

huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án tranh chấp nêu trên được Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn vắng mặt, nhưng đã có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giấy vay tiền ngày 11 tháng 01 năm 2017 được ký kết giữa ông Lê Quang T và anh Hoàng Văn C được ký kết với nhau trên cơ sở tự nguyện và được lập thành văn bản, có người làm chứng. Về bản chất đây là khoản tiền nhận nợ mà bị đơn còn thiếu từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền 1.350.000.000 đồng, nên các bên đã thống nhất chuyển sang hình thức vay nợ. Theo đó, các bên đã thỏa thuận với nhau về số tiền vay, thời hạn vay, phương thức trả gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên, các điều khoản trong giấy vay tiền không trái pháp luật và đạo đức xã hội, thỏa mãn các điều kiện quy định tại các điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự 2015. Số tiền thể hiện trong Giấy vay tiền là 1.350.000.000 (một tỷ, ba trăm năm mươi triệu) đồng nhằm xác nhận số tiền anh Hoàng Văn C còn thiếu ông Lê Quang T của giao dịch chuyển nhượng đất trước đó.

[4] Anh Hoàng Văn C viết, ký Giấy vay tiền với ông T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên ký kết giấy vay nợ hoàn toàn tự nguyện, có người làm chứng. Như vậy, Giấy vay tiền ngày 11 tháng 01 năm 2017 giữa ông Lê Quang T và anh Hoàng Văn C ký kết với nhau nhằm xác nhận số tiền còn nợ nhau, việc anh không nhận được tiền trực tiếp từ ông T không làm thay đổi bản chất, bởi lẽ đây là việc anh C đang nợ ông T số tiền 1.350.000.000 đồng còn thiếu từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông C, bà Thuý. Xét thấy, Giấy vay tiền ngày 11 tháng 01 năm 2017 xuất phát từ việc anh C thiếu tiền đất của ông T và các bên đã xác lập thành giao dịch dân sự khác, các bên tham gia xác lập giao dịch đều đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị ép buộc, phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy giấy vay tiền ngày 11 tháng 01 năm 2017 các bên ký kết là giao dịch dân sự hợp pháp.

[5] Quá trình thực hiện, anh Hoàng Văn C đã vi phạm nghĩa vụ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Giấy vay tiền làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bên cho vay tài sản. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23 tháng 10 năm 2024, anh Hoàng Văn C còn nợ ông Lê Quang T tiền gốc là 1.350.000.000 đồng. Vì vậy, ông Lê Quang T khởi kiện buộc anh Hoàng Văn C trả nợ số tiền trên là có căn cứ và đúng quy định theo các Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Hoàng Văn C phải trả cho ông Lê Quang T số tiền là 1.350.000.000 (Một tỷ, ba trăm năm mươi triệu) đồng là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, số tiền tạm tính đến ngày 30 tháng 5 năm 2024 là 973.000.000 đồng, xét việc nguyên đơn rút

một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên được chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử với yêu cầu trả lãi của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên, nhận thấy Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải là có căn cứ nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác kháng cáo của anh Hoàng Văn C.

[9] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[10] Về án phí: Do yêu kháng cáo của anh Hoàng Văn C không được chấp nhận, nên anh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 296; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 229, Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 116, 117, 280, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Văn C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Hoàng Văn C phải trả cho ông Lê Quang T số tiền là 1.350.000.000 (Một tỷ, ba trăm năm mươi triệu) đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn xin thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của khoản tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn C phải chịu 52.500.000 (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hoàng Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí dân sự phúc thẩm theo biên **lại số 0007229 ngày 30 tháng 10 năm 2024** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Trả lại cho ông Lê Quang T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.250.000 (Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0007209 ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

P hạm Hữu Trường

Gửi bưu điện Bản án số 33/2024/DS-PT ngày 30/3/2024
(Dũng -Sen)

1. Tòa án nhân dân huyện An Dương; địa chỉ: Số 7 thị trấn An Dương - - Huyện An Dương
- Hải Phòng;

2. Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương; địa chỉ: Số 12 ĐT351, thị trấn An
Dương, **huyện An Dương**, thành phố **Hải Phòng**

3. Ông Nguyễn Anh Vũ; địa chỉ: Số 52A Ngô Gia Tự, phường Cát Bi, quận Hải
An, thành phố Hải Phòng;

4. Bà Đào Thị Mỹ An, là Luật sư Công ty Luật 1-5;

Bà Nguyễn Thị Thúy An và bà Bùi Thị Thanh Hương, là Luật sư Công ty Luật
1-5;Địa chỉ:

Tươi Hs

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy Vũ Quang Trung

Phạm Hữu Trường